

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/02/2022.

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Dậu và Bà Lò Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thử - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST-HN&GD ngày 07 tháng 10 năm 2021 Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/01/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Thào Thị D**, sinh năm: 1992.

Nơi ĐKKHKT: Thôn HT, xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Hiện đang trú tại: Bản NH2, xã NH, huyện NP, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh **Sùng A C**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn HT, xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con ngày 01/10/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Thào Thị D trình bày:

Chị Thào Thị D và anh Sùng A C sống chung với nhau từ năm 2017 và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/11/2017 tại UBND xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên. Kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Cuộc sống chung của vợ chồng kể từ khi kết hôn thì luôn xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi cọ nhau. Anh C thường xuyên đánh đập chị D mà không có lý do. Mặt khác anh C còn đi ngoại tình với người phụ nữ khác. Chị D cùng gia đình nhiều lần khuyên bảo anh C chấm dứt mối quan hệ

đó nhưng anh C không thay đổi, từ tất cả những việc này dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, tình cảm hiện tại giữa chị D và anh C không còn, hiện không ai quan tâm đến ai nữa. Hai vợ chồng hiện tại đã sống ly thân. Chị D đã bỏ về nhà bố mẹ tại xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên để sinh sống từ tháng 5 năm 2020 cho đến nay. Nay chị D vẫn giữ nguyên quan điểm: Đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Sùng A C.

Về con chung: Chị D xác nhận chị và anh Sùng A C có 01 con chung tên là Sùng Minh T, sinh ngày 20/9/2018. Hiện tại cháu T đang ở cùng mẹ tại bản Bản NH2, xã NH, huyện NP, tỉnh Điện Biên. Nguyên vọng của chị D sau khi ly hôn sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và không đề nghị anh C phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị D trình không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về phía bị đơn anh Sùng A C: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án và triệu tập anh C, nhưng anh C không đến. Tòa án đã đến nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh C để xác minh thì được biết: Anh Sùng A C có hộ khẩu thường trú tại Thôn HT, xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên, hiện tại anh C vẫn đang có mặt tại địa phương nhưng đi về thất thường nên Tòa án không giao thông báo thụ lý được. Do vậy Tòa án đã tiến hành lập các biên bản xác minh và niêm yết thông báo thụ lý vụ án theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho bị đơn. Hết thời gian theo quy định Tòa án đã tiến hành 02 lần triệu tập và 02 lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh C được biết, nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án đã tiếp tục tiến hành xác minh và lập thủ tục niêm yết tại nơi cư trú của anh C, tại UBND xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên và Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên để anh C được biết. Nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Theo biên bản xác minh tại thôn HT, xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên. Ông Giàng A Pừ - Trưởng thôn HT, xã MB, huyện TC và anh Sùng A Khay – là anh trai của bị đơn cùng cho biết: Anh Sùng A C và chị Thảo Thị D kết hôn với nhau từ năm 2017 có về chung sống tại Thôn HT, xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên. Quá trình chung sống hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi cọ nhau, hiện nay hai vợ chồng đã ly thân với nhau. Hiện tại anh C vẫn ở tại thôn Háng Trở nhưng đi về thất thường còn chị D đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại bản NH2, xã NH, huyện NP, tỉnh Điện Biên để sinh sống.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thấy rằng. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án, đảm bảo việc giải quyết vụ án kịp thời, đúng pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa không có yêu cầu, kiến nghị gì. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tranh chấp ly hôn, con chung giữa chị Thảo Thị D và anh Sùng A C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ tại thôn HT, xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt nguyên đơn là chị Thảo Thị D còn bị đơn anh Sùng A C vắng mặt không có lý do nên đây là vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 07/01/2022 Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vụ án, đã niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đương sự nhưng do bị đơn anh Sùng A C vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa thì Tòa án đã tiếp tục tiến hành Niêm yết theo quy định pháp luật các văn bản: Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn; Ngày 24/01/2022 Tòa án tiến hành tiếp tục mở phiên tòa, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt và không có Hội thẩm thay thế nên Hội đồng xét xử tiếp tục hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa thì Tòa án đã tiếp tục tiến hành Niêm yết theo quy định pháp luật các văn bản: Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn tiếp tục vắng mặt không lý do, nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Thảo Thị D và Anh Sùng A C kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên vào ngày 29/11/2017. Do vậy xác định quan hệ hôn nhân giữa chị D anh C là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi cọ nhau.

Về tình trạng hôn nhân: Tại đơn khởi kiện cũng như lời trình bày của chị Thảo Thị D về tình trạng hôn nhân là có căn cứ, phù hợp. Chị D, anh C hiện đã sống ly thân với nhau từ tháng 5 năm 2020 cho đến nay. Chị D hiện tại đã về nhà bố mẹ đẻ tại bản NH2, xã NH, huyện NP, tỉnh Điện Biên. Hội đồng xét xử nhận định, trong thời gian sống ly thân anh, chị không còn quan tâm đến nhau, chị D không còn tình cảm vợ chồng với anh C; vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị D, anh C đã trở nên trầm trọng, đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Thảo Thị D không còn tình cảm với anh Sùng A C, không ai quan tâm tới ai; căn cứ tình trạng hôn nhân, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thảo Thị D.

[3] *Về con chung*: Chị Thảo Thị D và anh Sùng A C có 01 con chung là cháu Sùng Minh T, sinh ngày 20/9/2018. Hội đồng xét xử nhận thấy: Cháu T còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của mẹ; xét về điều kiện thực tế cũng như khả năng kinh tế của hai bên qua các biên bản xác minh đều thể hiện: Anh C chủ yếu làm ruộng, nương không có thu nhập ổn định. Chị D đang kinh doanh với thu nhập từ 8.000.000đồng đến 10.000.000đồng/tháng tại Bản NH2, xã NH, huyện NP, tỉnh Điện Biên do vậy để tạo điều kiện cho con chung phát triển toàn diện về thể chất tinh thần nên cần giao con chung cho chị D là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị D không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Nguyên đơn chị Thảo Thị D phải chi án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 207, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 51, 56 và 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Thảo Thị D.

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Thảo Thị D được ly hôn với anh Sùng A C.

[2] *Về con chung*: Giao cháu Sùng Minh T, sinh ngày 20/9/2018 cho chị Thảo Thị D trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Sùng A C không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Sùng A C có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, các thành viên trong gia đình chị Thảo Thị D không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của các bên.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Thào Thị D phải chi 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị D đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0008502 tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- Chi cục THADS huyện Tủa Chùa;
- UBND xã MB, huyện TC;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thanh Tuấn

